

Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Võ Văn Q - sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Bảo Y - sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Tổ D, phường H, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng) (Số C, quyển số 01/2007 ngày 20/9/2007). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông V và bà Y trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Q và bà Y được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y xác nhận có 02 con chung tên là Võ Văn Ngọc B, sinh ngày 19/02/2008 và Võ Thụy Bảo U, sinh ngày 26/04/2015 và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Võ Thụy Bảo U cho bà Nguyễn Thị Bảo Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Võ Văn Ngọc B đã thành niên nên ông Q và bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung của ông Q và bà Y là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y thỏa thuận: Giao con chung Võ Thụy Bảo U – Sinh ngày 26/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn Q không cấp dưỡng nuôi con. Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Võ Văn Ngọc B sinh ngày 19/02/2008 đã thành niên nên Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y xác định không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002362 ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Q và bà Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS khu vực 4 Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND xã xã Phú Ninh, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thái**